TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2020 /HSST
Ngày 26/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tiến Dũng;

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Trí; Ông Bùi Thanh Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án ND huyện Thọ Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/QĐXXST-HSngày 13 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Xuân N** - Sinh ngày: 30/11/1989; Nơi thường trú: Thôn T. T, xã X. H, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Trình độ văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Tiền án, tiền S: Không. Bố: Bùi Văn A - Sinh năm: 1962; Mẹ: Bùi Thị S - Sinh năm: 1963. Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ 2. Vợ: Cao Thị T - Sinh năm: 1995 (Đã ly hôn); Có một con sinh năm 2014. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thọ Xuân, có mặt.

Bị hại: Bà Bùi Thị H - sinh năm 1965; Thường trú tại: Thôn T. T, xã X. H, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá, có mặt.

Người làm chứng: Anh Bùi Văn A - Sinh năm 1962;

Nơi thường trú: Thôn T. T, xã X. H, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/3/2020 Bùi Xuân N, trú tại thôn T. T, xã X. H, huyện Thọ Xuân đi bộ trong thôn, mục đích xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà bà Bùi Thị H (Sinh năm 1965 - cùng thôn), biết bà H sống một mình, thấy cửa cổng chốt, cửa nhà không khóa. Cho rằng bà H không có ở nhà, N mở chốt cửa nhà đi thẳng vào trong nhà rồi bật điện lên. Lúc này thấy trên bàn gỗ ở phòng khách có đặt tivi nhãn hiệu Samsung 55 inch màu đen và một điều khiển. N lấy điều khiển bỏ vào túi quần rồi nhổ dây điện nguồn, dây ăngten, sau đó tắt điện rồi ôm tivi theo cổng ra ngoài, đi theo đường thôn đến tường rào ngôi nhà của ông Bùi Văn A - là bố đẻ của N (hiện không có người ở), N để tivi lên tường rào rồi trèo qua mang tivi, điều khiển vào trong nhà cất giấu sau đó đi về nơi mình ở.

Khi bà H về nhà phát hiện mất tivi nên đã báo cáo S việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân. Quá trình điều tra xác minh, đã thu giữ tại hệ thống Camera giám sát của gia đình ông Bùi Ngọc H, ở thôn T. T, xã X. H thì phát hiện, lúc 18 giờ 48 phút 13 giây ngày 23/3/2020 ghi lại hình ảnh một N thanh niên đang bê một vật trèo qua tường rào vào ngôi nhà của ông Bùi Văn A. Biết hành vi của mình không thể trốn tránh pháp luật nên N đã nói S việc với ông Bùi Văn A là mình đã lấy trộm tivi của bà H. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, ông A đã đưa Bùi Xuân N đến Cơ quan điều tra đầu thú, giao nộp 01 tivi nhãn hiệu Samsung LCD 55 icnh, 01 điều khiển mà N đã trộm cắp của bà H và xác nhận người thanh niên ôm tivi từ trong nhà bà H mang đi cất dấu tại nhà ông A, được trích xuất trong hình ảnh mà Camera giám sát nhà ông H ghi lại hồi 18 giờ 40 phút 13 giây ngày 23/3/2020 chính là N.

Ngày 24/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã Yêu cầu định giá đối với 01 tivi nhãn hiệu Samsung LCD, màu đen, màn hình 55 inch, kiểu sản phẩm UA55RU7200, phiên bản FB 01/URU7400 mà N đã trộm cắp. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 25/3/2020 của Hội

đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thọ Xuân kết luận: giá trị của chiếc tivi tại thời điểm bị mất trộm có giá trị 11.961.000đ.

Bà H sau đó đã được nhận lại tài sản theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 24/CT-VKSTX ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, truy tố bị cáo Bùi Xuân N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận T bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bùi Xuân N từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2020.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý theo quy định của pháp luật trong quá trình điều tra nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo N nói lời nói sau cùng, hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện Thọ Xuân, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sựr. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết

định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi đó đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về tội danh, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận của Hội đồng định giá và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/3/2020, bị cáo Bùi Xuân N đã có hành vi lấy trộm tài sản là 01 cA tivi nhãn hiệu Samsung LCD, màu đen, màn hình 55 inch, kiểu sản phẩm UA55RU7200, phiên bản FB 01/URU7400 của bà Bùi Thị H, ở thôn T. T, xã X. H, huyện Thọ Xuân, trị giá là 11.961.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Bùi Xuân N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, nhất là trong tình hình nay, loại tội xâm phạm quyền sở hữu đang xảy ra nhiều trên địa bàn nhiều, gây hoang mang, lo lắng trong cuộc sống bình thường của nhân dân. Nên cần xử phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc bằng hình phạt tù nhằm răn đe, đáp ứng việc phòng ngừa tội phạm trong.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Tiền án; Tiền sự; Nhân thân: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo đầu thú; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sựr. Bị cáo được hưởng khi lượng hình.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5]. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng, là 01 tivi nhãn hiệu Samsung LCD, màu đen, màn hình 55 inch, kiểu sản phẩm UA55RU7200, phiên bản FB

01/URU7400. Quá trình điều Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân đã trả lại cho chủ sở hữa, tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Hội đồng xét xử thấy rằng các vấn đề trên được xử lý đúng pháp luật nên không xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo Bùi Xuân N phải chịu án phí hình sựự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7]. Về kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố**, bị cáo Bùi Xuân N, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bùi Xuân N 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 23/3/2020.

Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sựự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Xuân N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Bị cáo;
- Bị hại; - Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng